

Bản án số: 10/2022/HS-ST
Ngày: 21-4 -2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Hữu Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: bà Nguyễn Thị Lành

bà Đặng Thị Hoàng Anh

- Thư ký phiên tòa: ông Thái Thành Đạt – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: bà Võ Thị Hồng Nương – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 06/2022/TLST – HS ngày 26 tháng 01 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2022/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 4 năm 2022 đối với bị cáo:

Lê Thị D, sinh năm 1985, tại huyện R, tỉnh Thanh Hóa; nơi đăng ký trú thường trú: khu phố N, phường M, thành phố E, tỉnh Bình Dương; nơi đăng ký tạm trú: ấp A, xã C, huyện U, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: mua bán; trình độ văn hóa (học vấn): 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C (chết) và bà Lê Thị N (chết); có chồng (đã ly hôn) và có 02 con; tiền án: không; tiền sự: không; bị tạm giữ, tạm giam ngày 14/9/2021 đến nay; có mặt.

- Bị hại: anh Nguyễn Thanh T, sinh năm 1988 (chết)

- Người đại diện hợp pháp của bị hại:

1. Ông Nguyễn Ngọc B, sinh năm 1961

2. Bà Nguyễn Kim H, sinh năm 1962

Người đại diện hợp pháp của bà H: ông Nguyễn Ngọc B (văn bản ủy quyền ngày 27/10/2021).

Cùng cư trú tại: ấp A, xã C, huyện U, tỉnh Vĩnh Long.

- *Người làm chứng:*

1. Anh Trịnh Văn Đ, sinh năm 1987; nơi cư trú: ấp G, xã S, huyện U, tỉnh Vĩnh Long.
2. Chị Nguyễn Tuyết P, sinh năm 1981; nơi cư trú: ấp A, xã C, huyện U, tỉnh Vĩnh Long.
3. Anh Phạm Thanh T1, sinh năm 1991; nơi cư trú: ấp K, xã L, huyện U, tỉnh Vĩnh Long.
4. Chị Nguyễn Thị T2, sinh năm 1979; nơi cư trú: ấp A, xã C, huyện U, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Anh Nguyễn Thanh T và Lê Thị D sống chung như vợ chồng từ khoảng tháng 11 năm 2019 tại nhà của ông Nguyễn Ngọc B (cha của T), ở ấp A, xã C, huyện U, tỉnh Vĩnh Long. Sau đó anh T và D mở quán nhậu gần khu vực chợ Tân Thành, huyện Đ. Trong quá trình chung sống và kinh doanh quán nhậu, T thường xuyên ăn nhậu, điện thoại cho người phụ nữ khác nên hai người hay cự cãi nhau. Bị cáo D bị anh T đánh, sự việc được gia đình khuyên can, Công an xã lập biên bản nhắc nhở.

Do tình hình dịch Covid-19 bùng phát, phải đóng cửa quán về sống chung với gia đình, anh T vẫn thường xuyên ăn nhậu, điện thoại cho phụ nữ khác dẫn đến hai người cự cãi nhau, gia đình nhiều lần khuyên giải nhưng không có kết quả. Khoảng 12 giờ 20 phút ngày 12/9/2021, sau khi bị cáo D đi làm thuê về hỏi bà Nguyễn Kim H (mẹ của anh T) về việc anh T đi đâu, bà H nói T đi nhậu nhưng không biết ở đâu. Bị cáo D điện thoại kêu anh T về, khoảng 13 giờ anh T về nhà lấy xe mô tô chở D đi bàn việc sang lại quán cho người khác. Trên đường đi T ghé nhà anh Phạm Văn T3 để nhậu. Trong khi uống rượu thì anh T và D tiếp tục cự cãi nhau nên D đi bộ về nhà.

Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, T về đến nhà và ngồi ăn cơm thì T và D tiếp tục cự cãi, T chửi thề và nói *“mày sống ở đây phải nhìn vào mặt tao”*, bà H nghe được nên khuyên ngăn. Sau khi ăn cơm xong, T vào phòng ngủ và nói chuyện điện thoại zalo với người phụ nữ khác. D nghe giọng nữ nên hỏi T điện thoại cho ai và đòi lấy điện thoại xem nhưng T không đồng ý. T chửi thề và đuổi D ra ngoài, được một lúc thì D tiếp tục vào phòng hỏi T điện thoại cho ai thì bị T chửi thề và nói *“mày câm mồm lại đi, mày không có quyền gì đối với tao, mày*

biến đi ra ngoài”. D tức giận qua phòng ngủ kế bên lấy 01 con dao Thái Lan (bị rỉ sét) đi vào phòng kê dao vào bụng T hăm dọa thì T nói “mày đâm tao đi, đâm không được là tao giết mày”. Bà H nghe được la rầy, khuyên can nên D đi ra ngoài. Khoảng 21 giờ cùng ngày, thấy T vẫn còn nói chuyện điện thoại zalo với người phụ nữ khác, D ghen tuông, tức giận, đi xuống nhà bếp lấy ca nhựa, ống nhựa mềm của gia đình rồi rút xăng từ xe mô tô biển số 51V3 – 5104, sau đó D lấy hộp quẹt đi vào phòng ngủ nơi T đang nói chuyện điện thoại, tạt xăng vào chỗ T đang nằm đồng thời bật quẹt thì lửa bùng lên, cháy bùng, mền và cháy đến người T. T bị cháy và kêu lên “*cứu con cha ơi, cứu con cha ơi*”. Ông B nghe tiếng T kêu cứu, chạy vào dập lửa, sau đó mọi người đưa T đi cấp cứu, điều trị tại Trung tâm Y tế huyện U, Bệnh viện Đa khoa tỉnh Vĩnh Long, Bệnh viện Đa khoa Trung ương thành phố Cần Thơ và Bệnh viện Chợ Rẫy tại Thành phố Hồ Chí Minh, đến 21 giờ 55 phút ngày 13/9/2021 thì bị tử vong. Trong quá trình điều trị, T có nói với anh Trịnh Văn Đ “*nếu tao có chết thì mày nói cha tao đừng có thừa kiện gì con D*”. Bị cáo Lê Thị D sau khi biết tin T tử vong đã đến Công an xã C đầu thú.

Tại Bản giám định pháp y tử thi số 459/KLGD – PC09, ngày 16/9/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Long kết luận nguyên nhân tử vong của Nguyễn Thanh T: do sốc phỏng nhiệt, kết hợp ngộ độc khí trong đám cháy.

Kết luận giám định số: 463/KLGD – PC09, ngày 27/9/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Long xác định: các mẫu vật thu giữ được niêm phong trong các túi niêm phong mã số PS2 1914000, NS2 1913998, PS1 1913998...có tìm thấy thành phần xăng.

Trong quá trình điều tra, Lê Thị D đã thành khẩn khai báo và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Về thu giữ đồ vật, tài liệu: trong quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã thu giữ:

+ 100ml chất lỏng màu vàng thu trong xe máy biển số 51V3 – 5104 được niêm phong trong túi niêm phong mã số NS2 1913998;

+ 01 (một) con dao Thái Lan dài 21 cm, lưỡi bằng kim loại màu trắng, mũi nhọn, có vết rỉ sét dài 11 cm, cán bằng nhựa màu vàng dài 10cm;

+ 01 (một) cái ca bằng nhựa màu hồng có quai cầm, loại ca có thể tích 01 lít; 01 (một) ống nhựa màu vàng, đường kính 0,7 cm, dài 113cm được niêm phong trong túi niêm phong mã số NS2 1913999;

+ 01 (một) áo sơ mi màu vàng nhạt, tay ngắn, trên áo có dính nhiều vết màu đen nghi là dấu vết bị cháy được niêm phong trong túi niêm phong mã số NS2 1914000;

+ 01 (một) miếng vải mùng màu trắng hồng bị cháy; 01 (một) miếng vải gối kê đầu bị cháy; 01 (một) miếng vải mền màu tím, trắng, vàng bị cháy - tất cả được niêm phong trong túi niêm phong mã số PS1 1913998;

+ 02 (hai) đoạn vải bị cháy nham nhở thu dưới nền gạch men trong phòng ngủ được niêm phong trong túi niêm phong mã số PS2 1914000;

+ 01 (một) cái quạt gió màu xanh bị cháy nham nhở phần cánh, vỏ nhựa và chỉ còn một lồng kim loại;

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung màu xanh đen, màn hình có nhiều vết nứt, đã qua sử dụng được niêm phong trong bì thư, điện thoại này của Nguyễn Thanh T, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Vĩnh Long đã trả lại cho ông Nguyễn Ngọc B.

Đối với các đồ vật, tài liệu đã thu giữ của ông Bảy, ông không yêu cầu nhận lại, đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự:

- Ông Nguyễn Ngọc B yêu cầu Lê Thị D bồi thường thiệt hại chi phí điều trị, mai táng phí, tổn thất tinh thần ... tổng số tiền 151.500.000 đồng. Lê Thị D đồng ý bồi thường toàn bộ.

- Đối với các tài sản của ông Nguyễn Ngọc B bị Lê Thị D hủy hoại, Ông B không yêu cầu D bồi thường.

Tại Bản cáo trạng số: 03/CT-VKS-P1 ngày 25/01/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long đã truy tố bị cáo Lê Thị D về tội “giết người” theo quy định tại khoản 2 Điều 123 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố phát biểu quan điểm: đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo: đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 123, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Tuyên bố bị cáo Lê Thị D phạm tội “giết người”. Xử phạt bị cáo D từ 08 năm tù đến 10 năm tù. Về trách nhiệm dân sự công nhận sự thỏa thuận giữa đại diện bị hại và bị cáo D, bị cáo có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho đại diện bị hại số tiền tổng cộng 151.500.000 đồng. Đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Vĩnh Long, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, đại diện bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Lê Thị D thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo như bản cáo trạng đã truy tố. Xét lời nhận tội của bị cáo D phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, lời khai của đại diện bị hại, thương tích để lại trên thi thể nạn nhân, phù hợp với vật chứng đã thu hồi được, vì vậy có đủ căn cứ để kết luận bị cáo Lê Thị D có hành vi dùng xăng tạt vào anh T khi anh T đang nằm trên giường và châm lửa đốt. Bị cáo trình bày không mong muốn hậu quả chết người xảy ra nhưng có hành vi bỏ mặc hậu quả xảy ra. Với số lượng xăng mà bị cáo tạt, vị trí ở phòng kín, bị hại bị bỏng nhiệt khoảng 80 % diện tích cơ thể, mức độ bỏng độ 2 và độ 3, do sức bỏng nhiệt kết hợp với ngộ độc khí trong đám cháy đã dẫn đến hậu quả chết người, hành vi của bị cáo phạm tội giết người, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 2 Điều 123 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 như bản cáo trạng đã truy tố là có căn cứ.

[3] Xét tính chất vụ án rất nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tính mạng của người khác, gây đau thương tang tóc cho gia đình nạn nhân, để lại hậu quả không gì bù đắp nổi, làm mất an ninh trật tự ở địa phương, ảnh hưởng xấu đến đạo đức xã hội, vì vậy cần có mức hình phạt tương xứng đối với bị cáo để giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

Tuy vậy xét trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, bị cáo thuộc thành phần lao động nghèo, nhận thức và hiểu biết pháp luật còn hạn chế. Sau khi phạm tội bị cáo đã đầu thú. Bị cáo D và bị hại sống chung với nhau như vợ chồng, nguyên nhân xảy ra vụ án do bị hại có hành vi đánh đập bị cáo và điện thoại zalo cho người phụ nữ khác làm cho bị cáo nghi ngờ, ghen tuông, đây là lỗi một phần của bị hại. Tại phiên tòa đại diện bị hại xin xem xét giảm nhẹ cho bị cáo. Bị cáo có mẹ là bà Lê Thị N tham gia kháng chiến chống Mỹ được Nhà nước tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng ba, vì vậy cần được xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt.

[4] Về trách nhiệm dân sự: đại diện bị hại yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại các khoản tiền như sau: tiền chi phí đưa bị hại đi cấp cứu đến bệnh viện, tiền chi phí điều trị bị hại khi nằm viện: 20.000.000 đồng, tiền mai táng phí 57.000.000 đồng, tiền tổn thất tinh thần 74.500.000 đồng, tổng cộng bằng: 151.500.000 đồng. Trong quá trình điều tra bị cáo đồng ý bồi thường toàn bộ số

tiền trên. Nhận thấy thỏa thuận trên không trái quy định của pháp luật và đạo đức xã hội nên được chấp nhận.

[5] Về vật chứng:

01 ca nhựa màu hồng có quai cầm, loại 01 lít, 01 ống nhựa màu vàng đường kính 0,7cm, dài 113 cm được niêm phong trong túi niêm phong mã số NS2 1913999 đây là phương tiện bị cáo D dùng để thực hiện tội phạm căn cứ điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu để tiêu hủy.

Đối với tài sản thu giữ tại hiện trường gồm:

+ 100 ml chất lỏng màu vàng thu trong xe máy biển số 51V3 – 5104 được niêm phong trong túi niêm phong mã số NS2 1913998;

+ 01 (một) con dao Thái Lan dài 21cm, lưỡi bằng kim loại màu trắng, mũi nhọn, có vết rỉ sét dài 11cm, cán bằng nhựa màu vàng dài 10 cm;

+ 01 (một) áo sơ mi màu vàng nhạt, tay ngắn, trên áo có dính nhiều vết màu đen nghi là dấu vết bị cháy được niêm phong trong túi niêm phong mã số NS2 1914000;

+ 01 (một) miếng vải mùng màu trắng hồng bị cháy; 01 (một) miếng vải gối kê đầu bị cháy; 01 (một) miếng vải mền màu tím, trắng, vàng bị cháy - tất cả được niêm phong trong túi niêm phong mã số PS1 1913998;

+ 02 (hai) đoạn vải bị cháy nham nhở thu dưới nền gạch men trong phòng ngủ được niêm phong trong túi niêm phong mã số PS2 1914000;

+ 01 (một) cái quạt gió màu xanh bị cháy nham nhở phần cánh, vỏ nhựa và chỉ còn một lồng kim loại;

Các tài sản này không còn giá trị sử dụng, chủ sở hữu không nhận lại nên tịch thu để tiêu hủy.

[6] Kiểm sát viên tại phiên tòa phát biểu quan điểm phù hợp với nhận định trên của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Lê Thị D phạm tội: “giết người”.

1. Áp dụng khoản 2 Điều 123; điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Lê Thị D 09 (chín) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam: ngày 14/9/2021.

2. Về trách nhiệm dân sự: áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 585, 587, 591 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Công nhận sự thỏa thuận giữa đại diện bị hại và bị cáo Lê Thị D về việc bị cáo D có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho đại diện bị hại số tiền gồm: tiền chi phí đưa bị hại đi cấp cứu đến bệnh viện, tiền chi phí điều trị bị hại khi nằm viện: 20.000.000 đồng, tiền mai táng phí 57.000.000 đồng, tiền tổn thất tinh thần 74.500.000 đồng, tổng cộng bằng: 151.500.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về xử lý vật chứng: căn cứ điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Tịch thu tiêu hủy các tài sản dưới đây:

+ 01 ca nhựa màu hồng có quai cầm, loại 01 lít, 01 ống nhựa màu vàng đường kính 0,7 cm, dài 113 cm được niêm phong trong túi niêm phong mã số NS2 1913999.

+ 100ml chất lỏng màu vàng thu trong xe máy biển số 51V3 – 5104 được niêm phong trong túi niêm phong mã số NS2 1913998;

+ 01 (một) con dao Thái Lan dài 21 cm, lưỡi bằng kim loại màu trắng, mũi nhọn, có vết rỉ sét dài 11 cm, cán bằng nhựa màu vàng dài 10cm;

+ 01 (một) áo sơ mi màu vàng nhạt, tay ngắn, trên áo có dính nhiều vết màu đen nghi là dấu vết bị cháy được niêm phong trong túi niêm phong mã số NS2 1914000;

+ 01 (một) miếng vải mùng màu trắng hồng bị cháy; 01 (một) miếng vải gối kê đầu bị cháy; 01 (một) miếng vải mền màu tím, trắng, vàng bị cháy - tất cả được niêm phong trong túi niêm phong mã số PS1 1913998;

+ 02 (hai) đoạn vải bị cháy nham nhở thu dưới nền gạch men trong phòng ngủ được niêm phong trong túi niêm phong mã số PS2 1914000;

+ 01 (một) cái quạt gió màu xanh bị cháy nham nhở phần cánh, vỏ nhựa và chỉ còn một lồng kim loại;

4. Về án phí: áp dụng 2 Điều 135 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lê Thị D phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự có quyền thỏa

thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo, đại diện bị hại được quyền kháng cáo.

Nơi nhận:

- TANDTC: 01b;
- TANDCC: 01b;
- VKSNDCC: 01b;
- VKSNDTVL: 02b;
- CQĐTTVL: 02b;
- CQTHADSTVL: 02b;
- CQTHAHSTVL: 01b;
- TTG: 01b;
- PHSCAVL: 01b;
- STP: 01b;
- BC, ĐDBH: 03b;
- UBND, CA nơi BC cư trú: 02b;
- Lưu VP, lưu hồ sơ vụ án: 02b;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hữu Tuấn